

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN
"KHU CÔNG VIÊN BẢO THÁP THÍCH CA PHẬT ĐÀI,
CHÙA HUNG TRUNG, XÃ GIAO TIẾN, HUYỆN GIAO THỦY"

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /11/2024
của UBND tỉnh Nam Định)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Khu công viên bảo tháp Thích ca Phật đài, chùa Hưng Trung, xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy.
- Địa điểm thực hiện: Thị trấn Giao Thủy (trước đây là xã Giao Tiến), huyện Giao Thủy.
- Chủ dự án: Chùa Hưng Trung xã Giao Tiến.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

Dự án “Khu công viên bảo tháp Thích ca Phật đài, chùa Hưng Trung, xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy” có tổng diện tích quy hoạch dự án là 3.472,8 m² với mục tiêu đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng, văn hóa tinh thần của cộng đồng dân cư thị trấn Giao Thủy nói riêng, huyện Giao Thủy và dân cư trong vùng nói chung.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

STT	Hạng mục công trình	Quy mô
1	San lấp mặt bằng	2.645,4 m ²
2	Công trình chính: Bảo tháp 13 tầng	232 m ²
3	Công trình phụ trợ	
-	Khu vực để xe	100 m ²
-	Sân đường nội bộ	2.313,4 m ²
-	Hàng rào	200 m
-	Cổng vào khu bảo tháp	02 cái
-	Hệ thống cấp điện	01 hệ thống
-	Hệ thống cấp nước tưới cây	01 hệ thống
-	Hệ thống thu lồi	01 hệ thống

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Theo Điểm đ Khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, dự án có yếu tố nhạy cảm do có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất

trồng lúa nước 02 vụ với diện tích 3.472,8 m² thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công

- Hoạt động bóc tách tầng đất mặt.
- Hoạt động san lấp mặt bằng.
- Hoạt động thi công: Xây dựng Bảo tháp 13 tầng, khu vực để xe, sân đường nội bộ, cổng, tường rào, hệ thống thoát nước mưa.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động nhà sư, tăng ni phật tử và khách thăm quan ra vào khu bảo tháp.
- Hoạt động phương tiện giao thông.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Đối với nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải từ hoạt động xây dựng chủ yếu phát sinh từ quá trình vệ sinh máy móc, dụng cụ tham gia thi công khoảng 0,6 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm: Chất rắn lơ lửng, độ đục,...

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công phát sinh khoảng 0,9 m³/ngày.đêm. Thành phần ô nhiễm: BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Sunfua, Amoni (tính theo N), Nitrat, Phốt phat (tính theo P), dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, tổng Coliforms.

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực thực hiện dự án phát sinh khoảng 6.400 m³/năm. Thành phần ô nhiễm: Chất rắn lơ lửng, độ đục,...

b) Giai đoạn vận hành

Do người dân, phật tử và khách đến thăm quan chỉ diễn ra trong một thời gian ngắn, tại khu vực dự án không có hoạt động ăn ở, không phát sinh nước thải chỉ phát sinh nước mưa chảy tràn với khối lượng khoảng 4.875 m³/năm.

3.1.2. Đối với bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Bụi, khí thải phát sinh trong các công đoạn như san lấp mặt bằng, bóc tách tầng đất mặt, thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hoạt động của các phương tiện vận chuyển với thành phần ô nhiễm: Bụi, khí SO₂, CO₂, NO₂,...

- Hoi mùi, khí thải phát sinh từ sự phân huỷ các chất thải, rác thải trên công trường thi công như: CH₄, NH₃, H₂S,...

b) Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động phương tiện giao thông ra vào của phát tử và khách thăm quan. Thành phần gồm: Bụi, SO_x, NO_x, CO,...

- Hơi mùi từ khu vực lưu giữ chất thải: Thành phần hơi mùi, khí thải gồm CH₄, NH₃, H₂S,... phát sinh từ sự phân huỷ các chất hữu cơ trong chất thải.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại (CTNH)

3.2.1. Đối với chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân tham gia thi công phát sinh khoảng 06 kg/ngày. Thành phần gồm: Giấy vụn, túi nilon, vỏ hoa quả, phần thức ăn thừa,...

- Chất thải rắn xây dựng thông thường phát sinh khoảng 1,2 tấn/giai đoạn. Thành phần gồm: Đất đá rơi vãi, sắt thép vụn, gỗ cốppha, dây thừng, thùng chứa,...

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động người dân, phát tử khoảng 02 kg/ngày. Thành phần gồm: Túi nilon, vỏ hộp, chai lọ, đồ ăn thừa,...

- Chất thải phát sinh là đất cát, hoa, lá cây trên sân đường nội bộ, bùn cặn từ hố ga thu gom nước mưa,... khoảng 05 kg/ngày.

- Chất thải rắn phát sinh vào ngày lễ hội khoảng 200 kg/ngày. Thành phần chất thải gồm hoa, quả hỏng, túi nilon, vỏ hộp, chai lọ,...

3.2.2. Đối với chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công với khoảng 32,6 kg/giai đoạn. Thành phần gồm vỏ thùng sơn, chổi lăn sơn, que hàn thải,...

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại khoảng 1,5 kg/năm. Thành phần CTNH chủ yếu gồm: bóng đèn led, bóng đèn huỳnh quang thải.

3.3. Đất bóc tách tầng đất mặt từ đất trồng lúa 02 vụ

Khối lượng đất bóc tách tầng đất mặt (đất trồng lúa 02 vụ) khoảng 695 m³.

3.4. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Tiếng ồn, độ rung chủ yếu từ hoạt động của máy móc, thiết bị (máy bơm hút cát, máy xúc, máy trộn bê tông, máy đầm, máy hàn,...); từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải.

b) Giai đoạn vận hành

Nguồn gây tiếng ồn và độ rung chủ yếu từ phương tiện giao thông của tăng ni, phát tử và khách ra vào thăm quan khu bảo tháp.

3.5. Tác động khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Trong quá trình thi công xây dựng có thể xảy ra các rủi ro, sự cố như: Sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố dịch bệnh,...

b) Giai đoạn vận hành

Trong quá trình trụ sở đi vào hoạt động có thể xảy ra các rủi ro, sự cố như: Cháy nổ, chập điện, tai nạn giao thông, thiên tai,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với nước thải sinh hoạt: Đơn vị thi công sẽ lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động tại khu vực lán trại (thể tích 02 m³) và thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý với tần suất 02 ngày/lần.

- Đối với nước thải từ quá trình xây dựng: Đơn vị thi công khai thông tuyến thoát nước tự nhiên có trong khu vực dự án và đào rãnh thu gom nước xung quanh chân công trình. Bố trí hố ga thể tích 2,1 m³ để thu gom lắng cặn. Thường xuyên nạo vét cặn lắng trong hố ga, nước thải được tái sử dụng để đảo trộn nguyên vật liệu. Hố ga sẽ được lấp sau giai đoạn thi công kết thúc.

- Đối với nước mưa chảy tràn: Che chắn nguyên vật liệu tập kết tại công trường để hạn chế nước mưa cuốn trôi các tạp chất bẩn; bố trí hố ga lắng cặn và rãnh tiêu thoát nước kịp thời ra sông, mương nội đồng xung quanh dự án; cử công nhân thu dọn các chất thải rắn, phế liệu sau mỗi ngày làm việc.

b) Giai đoạn vận hành

Khu vực xây bảo tháp không phát sinh nước thải sinh hoạt, chỉ phát sinh nước mưa chảy tràn. Dự án xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa, hố ga lắng cặn trước khi chảy ra sông Ngô Đồng 5 phía Tây dự án.

4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Thường xuyên phun ẩm khu vực xây dựng để hạn chế bụi, khí thải ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Sử dụng phương tiện vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn quy định về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường, không sử dụng thiết bị thi công cũ, lạc hậu. Các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ, chở đúng tải trọng cho phép và có bạt che chắn, không để vật liệu rơi xuống dọc tuyến đường vận chuyển.

- Định kỳ 06 tháng/lần bảo dưỡng các loại xe và thiết bị xây dựng tại các gara gần dự án nhất để giảm tối đa lượng khí thải ra.

- Không đốt các loại chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng dự án.
- Ưu tiên chọn nguồn cung cấp vật liệu gần khu dự án để giảm quãng đường vận chuyển và giảm công tác bảo quản nhằm giảm thiểu tối đa bụi và các chất thải phát sinh cũng như giảm nguy cơ xảy ra các sự cố.
- Phân luồng xe ra vào khu vực dự án, tập kết nguyên vật liệu hợp lý để hạn chế sự tập trung quá đông các phương tiện vận chuyển tại công trường.
- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thi công tại công trường như: Mũ bảo hộ, quần áo.

b) Giai đoạn vận hành

- Để giảm thiểu bụi, khí thải phát sinh tập trung trong quá trình thiết kế quy hoạch mặt bằng, Chủ dự án quy hoạch vị trí để xe cho người dân vào Nhà chùa, quy định người dân để xe đúng nơi quy định và đi bộ vào trong khuôn viên dự án.
- Đường giao thông nội bộ trong khuôn viên dự án đều được đổ bê tông, mặt sân được lát gạch để giảm thiểu bụi bị cuốn bay vào không khí.
- Trồng cây xanh trong khuôn viên dự án có diện tích 827,4 m² chiếm 23,8 % tổng diện tích mặt bằng.
- Rác thải phát sinh được thu gom vào thùng chứa có nắp đậy và được đội thu gom rác thải địa phương thu gom, vận chuyển đi xử lý hàng ngày.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý các loại chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng rác (thể tích 50 lít/thùng) tại khu vực dự án để thu gom chất thải rắn sinh hoạt. Hợp đồng với đơn vị thu gom rác thải địa phương thu gom, vận chuyển, xử lý tại khu xử lý rác thải tập trung của địa phương theo quy định.
- Đối với chất thải rắn xây dựng: Chủ dự án sẽ quy hoạch vị trí tập kết phù hợp, thuận tiện trong quá trình vận chuyển và không ảnh hưởng đến quá trình thi công xây dựng. Xây dựng kế hoạch vận chuyển và hợp đồng xử lý chất thải xây dựng đảm bảo theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn thông thường được phân loại thành 03 loại: Chất thải thực phẩm (đồ ăn thừa, quả,...), chất thải rắn tái chế (giấy vụn, giấy, chai nhựa,...) và chất thải thông thường khác (hoa, lá cây, bùn cặn nạo vét hố ga,...) lưu giữ tại 03

thùng chứa dung tích 50 lít/thùng trong khuôn viên Nhà chùa hiện trạng. Chất thải rắn phát sinh hàng ngày từ dự án thu gom về thùng chứa rác và lưu giữ tại kho chứa chất thải có diện tích 05 m² tại chùa hiện trạng và được đơn vị thu gom rác thu gom, vận chuyển, xử lý tại khu xử lý rác thải tập trung của địa phương.

- Trong thời gian diễn ra lễ hội: Chủ dự án bố trí 03 thùng chứa (dung tích 200 lít/thùng) dọc đường vào khu bảo tháp, các khu đất trống nơi du khách thường dừng chân để chứa chất thải rắn phát sinh. Đồng thời bố trí tổ vệ sinh hàng ngày thu gom toàn bộ lượng rác sinh hoạt trong khu vực, đảm bảo không để rác tồn đọng gây mất mỹ quan và ô nhiễm môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại (CTNH)

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chủ dự án bố trí kho lưu giữ CTNH có diện tích 05 m², có mái che bố trí gần khu vực kho chứa sắt thép, xi măng trong khu vực dự án; trong kho bố trí 04 thùng chứa (thể tích 20 - 50 lít/thùng) và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH phát sinh theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

CTNH phát sinh từ hoạt động của dự án chủ yếu là bóng đèn led, đèn huỳnh quang với khối lượng nhỏ và không thường xuyên nên khi phát sinh đội thu gom rác của địa phương sẽ thu gom và chuyển cho đơn vị có chức năng xử lý.

4.3. Biện pháp quản lý tầng đất mặt được bóc tách

Khối lượng đất từ quá trình bóc tách tầng đất mặt được sử dụng toàn bộ để trồng cây xanh trong khuôn viên dự án.

4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Có kế hoạch sử dụng thiết bị hợp lý tránh sử dụng đồng thời nhiều thiết bị. Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy móc thiết bị sử dụng theo quy định.

- Không thi công vào những giờ nghỉ (từ 22h hôm trước đến 06h sáng ngày hôm sau và từ 11h30 đến 13h30).

- Hạn chế hoạt động cùng một lúc các máy móc có phát sinh tiếng ồn lớn, nhằm tránh sự cộng hưởng làm gia tăng độ ồn.

b) Giai đoạn vận hành

- Ban hành quy định vận hành xe, các phương tiện giao thông ra vào chùa.

- Bố trí khu vực để xe, đỗ xe theo quy định.

4.5. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Biện pháp giảm thiểu ảnh hưởng đến cơ sở hạ tầng và an toàn giao thông khu vực: Quy định thời gian, tốc độ và tải trọng xe vận chuyển thiết bị, dụng cụ,

vật liệu xây dựng và chất thải lưu thông trên tuyến đường; nghiêm cấm đổ vật liệu xây dựng, phế thải xây dựng, rác thải sinh hoạt bừa bãi không đúng nơi quy định; chủ dự án giám sát đơn vị thi công trong quá trình xây dựng về biện pháp thi công, tiến độ và chất lượng công trình.

- Biện pháp bảo đảm an toàn lao động: Trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động như: Mũ cứng bảo hiểm trên công trường, khẩu trang, áo phản quang, đèn tín hiệu, còi báo, phòng hộ cá nhân trong các công việc xây dựng nguy hiểm dễ gây thương tích.

b) Giai đoạn vận hành

- Sự cố cháy nổ, chập điện

+ Mặt bằng được bố trí bảo đảm các tiêu chuẩn phòng chống cháy nổ; tổ chức hệ thống giao thông nội bộ hợp lý tuân theo các quy định, đảm bảo thoát người và tài sản ra khỏi khu vực dự án nhanh chóng trong trường hợp có sự cố xảy ra.

+ Thường xuyên kiểm tra tất cả các thiết bị điện, kịp thời thay thế các thiết bị đã hư hỏng, xuống cấp, kiểm tra sự an toàn về điện như: Khả năng rò rỉ, chập mạch, điện áp không ổn định, đặc biệt là các đường điện đi trong ống nhựa PVC, các thiết bị, máy móc đều được tiếp địa thật an toàn.

- Sự cố tai nạn giao thông: Xây dựng chế độ vận hành xe, các phương tiện giao thông ra vào hợp lý: Xe để đúng nơi quy định và đi bộ trong khuôn viên dự án.

- Sự cố thiên tai: Để hạn chế thiệt hại do bão lũ có thể gây ra, Chủ dự án lên kế hoạch phòng chống như sau:

+ Kiểm tra bảo đảm an toàn các đường dây tải điện và kiểm tra hệ thống cơ sở hạ tầng: Hệ thống cấp thoát nước, hệ thống thông tin liên lạc, các hạng mục công trình, khơi thông cống rãnh,...

+ Định kỳ nạo vét bùn cặn, rác thải trong hệ thống thu gom thoát nước mưa, nước thải đảm bảo hệ thống tiêu thoát nước được khơi thông không bị ách tắc trước mỗi mùa mưa bão.

+ Triển khai các hoạt động cụ thể trong mùa mưa bão phù hợp với tình hình thực tế.

4.5. Danh mục công trình bảo vệ môi trường

TT	Hạng mục bảo vệ môi trường	Quy mô
1	Hệ thống thu gom, thoát nước mưa	01 hệ thống
2	Cây xanh	827,4 m ²

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Khi dự án đi vào vận hành, Chủ dự án chịu trách nhiệm các vấn đề về môi trường, duy tu, bảo dưỡng các hạng mục công trình trong quá trình sử dụng (các công việc này được thực hiện theo quy định chung của pháp luật).

5.2. Chương trình giám sát môi trường không khí xung quanh trong giai đoạn thi công xây dựng

- Vị trí giám sát: 01 vị trí ưu tiên gần khu dân cư trong thời gian quan trắc (phía Đông Nam dự án).

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, tổng bụi lơ lửng, CO, SO₂, NO₂.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần (trong thời gian xây dựng).

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

6. Các yêu cầu bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện đúng với nội dung cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo, quy hoạch, xây dựng, thủy lợi, đất đai, phòng cháy chữa cháy... và các quy định pháp luật khác có liên quan trước khi triển khai và trong quá trình thực hiện dự án.

- Thực hiện bảo vệ, quản lý và sử dụng tầng đất mặt theo đúng quy định tại Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành luật; Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác; Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa và theo các quy định của pháp luật về khoáng sản./.